

Số: /BC-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Kính gửi: Sở Lao động - TB&XH tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 3332/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-SLĐTBXH ngày 25/9/2021 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Kon Tum về hướng dẫn rà soát hộ nghèo; hộ cận nghèo; xác định hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021.

UBND huyện Kon Rẫy báo cáo kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên địa bàn huyện Kon Rẫy, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đối với cấp huyện

- Trên cơ sở các văn bản¹ của Trung ương, UBND tỉnh, Sở Lao động – TB&XH tỉnh, địa phương đã ban hành Văn bản² hướng dẫn trong tổ chức, chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn đến UBND các xã, thị trấn; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, UBND các xã, thị trấn, Ban chỉ đạo các xã, thị trấn; đội ngũ cộng tác viên giảm nghèo; điều tra viên rà soát ở cấp cơ sở theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn; Ban chỉ đạo cấp xã, thị trấn rà soát các quy trình; kiểm tra phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Đối với UBND các, thị trấn: Đã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác

¹ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Kế hoạch số 3332/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện năm 2021; Hướng dẫn số 03/HD-SLĐTBXH ngày 25/9/2021 của Sở Lao động – TB&XH tỉnh Kon Tum về hướng dẫn rà soát hộ nghèo; hộ cận nghèo; xác định hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021.

² Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện năm 2021.

định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn quản lý; phân công tổ phụ trách công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các thôn, làng.

3. Công tác tuyên truyền: Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phổ biến, thông tin đến người dân về tiêu chí, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình để người dân biết, tham gia thực hiện (*thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp dân tại địa bàn...*).

4. Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát

- Trên cơ sở các Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ các bước quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 và rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025³, đảm bảo đúng quy định, tuân thủ nghiêm túc bộ công cụ tổng hợp được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập huấn và cung cấp. Trong quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các thành viên BCD rà soát cấp huyện thường xuyên phối hợp, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các xã đảm bảo việc rà soát được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định.

- Ban Chỉ đạo rà soát huyện đã tiến hành phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 tại 07 xã, thị trấn⁴. Qua phúc tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác rà soát (*từ ngày 03/11/2021 đến ngày 08/11/2021*) đã nắm bắt được tình hình triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương; kịp thời hướng dẫn các xã, thị trấn giải quyết các khó khăn, vướng mắc các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt, chuẩn hóa số liệu, yêu cầu các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ rà soát hộ gia đình nông nghiệp có mức sống trung bình theo quy định.

- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại xã Đăk Tờ Re, xã Tân Lập và làm việc tại huyện vào ngày 22/11/2021 theo kế hoạch của tỉnh.

II. KẾT QUẢ CHÍNH THỨC RÀ SOÁT HỘ NGHEÒ, HỘ CẬN NGHEÒ NĂM 2021

1. Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng chính phủ

- **Số hộ thoát nghèo:** 650 hộ, tương ứng tỷ lệ giảm là 43,05% so với tổng số hộ nghèo cuối năm 2020.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo

+ Tổng số hộ nghèo chung: 863 hộ chiếm tỷ lệ 11,70% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 837 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 17,39% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

³ Theo các bước tại Hướng dẫn số 03/HD-SLĐTBXH, ngày 25/9/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021

⁴ Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện.

+ Hộ cận nghèo: 1.180 hộ chiếm tỷ lệ 15,99% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 1.069 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 22,22% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

(Chi tiết tại phụ lục số 1,1a,2,2a kèm theo)

2. Theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ

- Tổng số hộ nghèo chung: 1.834 hộ chiếm tỷ lệ 24,86% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 1.746 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 36,28% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

- Hộ cận nghèo: 1.027 hộ chiếm tỷ lệ 13,92% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 992 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 19,16% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

(Chi tiết tại phụ lục số 7 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo kịp thời, đôn đốc quá trình thực hiện đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định. Mặt trận và các đoàn thể cơ sở tích cực tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa về công tác giảm nghèo trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp phần vào kết quả chung của toàn huyện trong năm 2021.

- Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các xã, thị trấn được triển khai thực hiện đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng, có sự tham gia trực tiếp của người dân (*thực hiện điều tra trực tiếp với hộ dân; tổ chức niêm yết công khai trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn để các hộ dân đóng góp ý kiến; tổ chức họp các hộ gia đình trong thôn để lấy ý kiến biểu quyết đối với từng hộ nghèo, cận nghèo cũng như thoát nghèo, thoát cận nghèo*).

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện đã chủ động triển khai kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 tại các xã, thị trấn. Qua phúc tra, cho thấy việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các xã, thị trấn được triển khai thực hiện đúng quy trình, đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, có sự tham gia của người dân. Kết quả phiếu thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm đạt kết quả với độ chính xác cơ bản. Kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cơ bản phản ánh đúng mức sống của Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Hầu hết các địa phương chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên địa bàn quản lý, đảm bảo nội dung, yêu cầu, quy trình, tiến độ theo kế hoạch đề ra.

2. Tồn tại và hạn chế

- Một số rà soát viên mặc dù đã được tập huấn đầy đủ nội dung nhưng vẫn lúng túng trong quá trình thực hiện rà soát, thu thập thông tin và tổng hợp phiếu nên phải chỉnh sửa nhiều lần. Cách xác định các chỉ tiêu về việc làm, bảo hiểm y tế, đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng (*mẫu 3.1 - Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình*) còn chưa chính xác.

- Hệ thống phiếu điều tra nhiều, khá phức tạp và thời gian rà soát ngắn nên quá trình thu thập thông tin còn chưa đầy đủ.

- Việc xác định chiều cao, cân nặng của nhân khẩu là trẻ em trong quá trình rà soát mất nhiều thời gian và không khoa học vì khi thực hiện nhiệm vụ các Rà soát viên không thể đem cân kg để thu thập thông tin.

IV. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn; Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện việc ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo; hộ thoát cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo phân cấp; tiến hành cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

2. Tiếp tục chỉ đạo cơ quan Thường trực hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai nhiệm vụ quản lý Nhà nước để đối tượng kịp thời thụ hưởng chính sách an sinh xã hội năm 2022 theo quy định.

3. Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện theo dõi, quản lý; thực hiện trách nhiệm của địa phương cho hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

Trên đây là báo cáo Kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên địa bàn huyện Kon Rẫy ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên Ban chỉ đạo rà soát huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐT BXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu